

TRƯỜNG THPT TÂN BÌNH
NĂM HỌC 2021 - 2022

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 12A09
BAN TỰ NHIÊN

STT	LỚP MỚI	MÃ SỐ	HỌ VÀ TÊN	ĐTB	DANH HIỆU	HL	HK	LỚP CŨ	Ghi chú
01	12A09	A09-01	Hoàng Ngọc Tú Anh	8.00	HSTT	Khá	Tốt	B11-01	
02	12A09	A09-02	Nguyễn Minh Anh	8.00	HSTT	Khá	Tốt	B11-02	
03	12A09	A09-03	Tô Hồng Ánh	8.60	HSG	Giỏi	Tốt	B11-05	
04	12A09	A09-04	Trần Gia Bảo	7.80	HSTT	Khá	Tốt	B13-02	
05	12A09	A09-05	Đinh Hoàng Gia Minh Chính	7.80	HSTT	Khá	Tốt	B10-03	
06	12A09	A09-06	Đỗ Thế Thành Danh	7.50	HSTT	Khá	Tốt	B10-04	
07	12A09	A09-07	Trần Viết Đông	8.10	HSTT	Khá	Tốt	B13-04	
08	12A09	A09-08	Nguyễn Đức Hải	8.90	HSG	Giỏi	Tốt	B11-08	
09	12A09	A09-09	Liều Gia Hân	8.20	HSTT	Khá	Tốt	B10-05	
10	12A09	A09-10	Lê Phạm Ngọc Hiền	7.70	HSTT	Khá	Tốt	B13-07	
11	12A09	A09-11	Đỗ Thuý Hồng	8.20	HSTT	Khá	Tốt	B13-09	
12	12A09	A09-12	Nguyễn Viết An Huy	8.10	HSTT	Khá	Tốt	B11-09	
13	12A09	A09-13	Trần Nhật Huy	8.20	HSTT	Khá	Tốt	B11-10	
14	12A09	A09-14	Phạm Trần Gia Huy	7.40	HSTT	Khá	Tốt	B13-12	
15	12A09	A09-15	Bùi Tuấn Khanh	7.70	HSTT	Khá	Tốt	B11-11	
16	12A09	A09-16	Cao Nguyễn Tuấn Khoa	8.10	HSTT	Khá	Tốt	B11-12	
17	12A09	A09-17	Nguyễn Đăng Khoa	8.00	HSTT	Khá	Tốt	B11-13	
18	12A09	A09-18	Huỳnh Hoàng Anh Khoa	8.00	HSTT	Khá	Tốt	B13-13	
19	12A09	A09-19	Trương Minh Khôi	7.40	HSTT	Khá	Tốt	B10-08	
20	12A09	A09-20	Nguyễn Thúy Kiều	8.30	HSTT	Khá	Tốt	B10-09	
21	12A09	A09-21	Vòng Ý Lễ	8.50	HSTT	Khá	Tốt	B11-14	
22	12A09	A09-22	Phạm Hải Long	7.50	HSTT	Khá	Tốt	B10-12	
23	12A09	A09-23	Nguyễn Thành Minh	7.70	HSTT	Khá	Tốt	B11-17	
24	12A09	A09-24	Nguyễn Nam	7.70	HSTT	Khá	Khá	B11-19	
25	12A09	A09-25	Trần Thị Tuyết Ngọc	8.90	HSG	Giỏi	Tốt	B11-22	
26	12A09	A09-26	Lê Thị Bảo Ngọc	8.30	HSG	Giỏi	Tốt	B13-20	
27	12A09	A09-27	Đào Minh Nhật	6.80		Trung bình	Tốt	B10-20	
28	12A09	A09-28	Nguyễn Ngọc Nhi	8.20	HSTT	Khá	Tốt	B10-22	
29	12A09	A09-29	Phạm Ngọc Tuyết Nhi	8.10	HSTT	Khá	Tốt	B13-23	
30	12A09	A09-30	Tạ Thành Phát	8.50	HSTT	Khá	Tốt	B11-26	
31	12A09	A09-31	Đào Minh Phúc	8.10	HSTT	Khá	Tốt	B10-25	
32	12A09	A09-32	Đoàn Thị Trúc Phương	8.40	HSG	Giỏi	Tốt	B11-27	
33	12A09	A09-33	Nguyễn Mạnh Anh Quân	6.90	HSTT	Khá	Tốt	B10-26	
34	12A09	A09-34	Trần Nguyễn Ngọc Quyên	8.30	HSG	Giỏi	Tốt	B10-28	
35	12A09	A09-35	Trần Nhật Quỳnh	8.10	HSTT	Khá	Khá	B10-31	
36	12A09	A09-36	Nguyễn Toàn Thắng	8.90	HSG	Giỏi	Tốt	B11-30	
37	12A09	A09-37	Lê Tiểu Minh Thư	8.20	HSG	Giỏi	Tốt	B13-29	
38	12A09	A09-38	Nguyễn Ngọc Huỳnh Toàn	8.10	HSTT	Khá	Tốt	B10-38	
39	12A09	A09-39	Huỳnh Thị Bích Trâm	8.20	HSTT	Khá	Tốt	B10-39	
40	12A09	A09-40	Nguyễn Thành Trung	8.20	HSTT	Khá	Tốt	B11-39	
41	12A09	A09-41	Nguyễn Ngọc Anh Tuấn	8.50	HSG	Giỏi	Tốt	B11-41	
42	12A09	A09-42	Đoàn Anh Tuấn	8.70	HSG	Giỏi	Tốt	B11-44	
43	12A09	A09-43	Bùi Hoàng Anh Tuấn	8.10	HSTT	Khá	Tốt	B13-36	
44	12A09	A09-44	Phạm Trường Vĩnh	8.50	HSTT	Khá	Tốt	B11-42	